

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCĐ ngày /6/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận để triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, thành viên Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và thành viên Tổ Giúp việc, cùng Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc thống nhất đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; bảo đảm rõ việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tập thể trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo. Đồng thời, từng thành viên phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Mỗi thành viên cần chủ động thực hiện nhiệm vụ, tích cực phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình xử lý công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau thì kịp thời báo cáo, xin ý kiến Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 3. Hình thức làm việc

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

1. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Cho ý kiến về các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Điều phối chung việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao tại: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 27/02/2025 của Tỉnh ủy và các Kế hoạch, Thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính.

3. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành; đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ giao tại các Nghị quyết, Chương trình hành động và văn bản chỉ đạo nêu trên.

4. Hằng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Chính phủ về hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo hoặc ủy quyền cho đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất.

3. Chủ trì hoặc phân công các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký ban hành Quyết định thành lập các Tổ Công tác và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo, các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo.

5. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan thường trực, các Tổ Công tác và các cơ quan liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt hoặc được ủy quyền.

2. Chủ trì các phiên họp, hội nghị, hội thảo, ký văn bản của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ khác khi Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

3. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về hoạt động của Cơ quan Thường trực.

4. Chỉ đạo Cơ quan Thường trực tham mưu thành lập, kiện toàn các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo; Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo ký quyết định bổ sung, thay đổi thành viên các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo hoạt động của các Tổ Công tác và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo và ký các văn bản để giải quyết công việc theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công hoặc được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền; khi phát sinh những vấn đề lớn, vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, giải quyết.

3. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các Tổ Công tác (nếu được giao); thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai và báo cáo tiến độ thực hiện với Ban Chỉ đạo.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về hoạt động của Tổ Công tác được giao phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định và hành vi trong phạm vi thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định đối với các công việc thường xuyên, cấp bách, liên ngành, phát sinh giữa hai phiên họp Ban Chỉ đạo hoặc các nội dung cần kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, điều phối để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp số liệu, tài liệu, dự thảo nội dung, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ, công việc được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, đóng góp ý kiến, thảo luận để thống nhất các nội dung liên quan. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi, quyết định trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ động đề xuất các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu và đề xuất phương án giải quyết theo quy định, báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo).

3. Ban hành các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan, đơn vị phụ trách, nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai, thực hiện đối với lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách. Phối hợp chặt chẽ, kịp

thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Các Thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy và con dấu của cơ quan, đơn vị để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Công an tỉnh là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo, điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo. Là đầu mối thống nhất giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, điều phối hoạt động chung; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, địa phương và các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc.

2. Tham mưu vận hành, hoàn thiện Hệ thống Bộ tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo giao các sở, ban, ngành, địa phương; tổ chức chấm điểm định kỳ, đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

3. Chủ trì phối hợp với các Tổ Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

4. Trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt Kế hoạch hoạt động hằng năm; cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động; tham mưu kiện toàn thành viên của Ban Chỉ đạo khi có sự thay đổi nhân sự.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Chế độ họp và làm việc

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hàng quý và họp đột xuất khi cần thiết theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công chủ trì). Kết luận của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thời gian, thành phần, nội dung cuộc họp và cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung, tài liệu họp do chủ trì cuộc họp quyết định. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp vắng mặt hoặc cử người đi họp thay phải báo cáo lý do và được sự đồng ý của chủ trì cuộc họp.

3. Các ý kiến phát biểu và kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thư ký tổng hợp đầy đủ, Cơ quan Thường trực hoàn chỉnh dự thảo Thông báo Kết luận trình Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành theo thẩm quyền.

4. Đối với các nội dung quan trọng, cấp bách cần xử lý giữa hai phiên họp hoặc nội dung đã rõ về thẩm quyền, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì lấy ý kiến bằng văn bản (của các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan liên quan) để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo; công tác kiểm tra, giám sát

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện báo cáo định kỳ (hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và hàng năm) về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo lĩnh vực, địa bàn được phân công; báo cáo đột xuất những vấn đề phát sinh hoặc theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo).

2. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chương trình, Kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo; thực hiện tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả triển khai thực hiện cho Ban Chỉ đạo.

3. Ban Chỉ đạo trực tiếp tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, địa phương khi cần thiết. Thông qua giám sát, kiểm tra chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót đồng thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Quan hệ, phối hợp công tác

1. Mọi quan hệ với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ: Ban Chỉ đạo giữ mối quan hệ chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương về các vấn đề liên quan đến đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

2. Mọi quan hệ với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan: Ban Chỉ đạo có mối quan hệ phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan theo quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước.

3. Quan hệ công tác giữa các Thành viên với Trưởng Ban Chỉ đạo: Các Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

4. Quan hệ giữa các Thành viên Ban Chỉ đạo: Theo chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

5. Quan hệ giữa Cơ quan Thường trực và Ban Chỉ đạo: Cơ quan Thường trực là cơ quan tham mưu Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo theo quy định.

6. Mối quan hệ giữa Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo: Là mối quan hệ phối hợp công tác, trong đó Cơ quan Thường trực có trách nhiệm điều phối, đôn đốc, tiếp nhận báo cáo; phối hợp các Tổ Công tác tham mưu, phục vụ hoạt động và các phiên họp của Ban Chỉ đạo; phối hợp Tổ Giúp việc trong kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương.

7. Quan hệ giữa các Tổ Công tác và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo: Các Tổ Công tác chịu trách nhiệm tham mưu Cơ quan Thường trực trong việc tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo của Ban Chỉ đạo.

Điều 14. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh), các Tổ Công tác và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên kịp thời báo cáo, đề xuất về Ban Chỉ đạo (qua Công an tỉnh tổng hợp) xem xét, quyết định./.
